

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trịnh Hồng Hải** và ông **Trần Trung Nam**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Minh Hiếu** - Chức vụ: *Kiểm sát viên*.

Ngày 25.02.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 30.11.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 10.01.2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Nhật Q (T), sinh năm 1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 22 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1968.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09.8.1021, bị tạm giam ngày 18.8.2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Nhật U (T2), sinh năm 2002 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 22 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1968.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09.8.1021, bị tạm giam ngày 18.8.2021, có mặt tại phiên tòa.

3. Tăng Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 12 phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tăng Ngọc H1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971. Có vợ là Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09.8.2021, bị tạm giam ngày 18.8.2021, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 09/8/2021, Tăng Nguyễn Ngọc H liên hệ với Nguyễn Thị Nhật Q để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Hai bên hẹn giao dịch tại đầu kiệt 372 đường D, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Q liên hệ mua của một nam thanh niên tên T3 một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại đầu kiệt 372 đường D rồi đem gói ma túy cất trong hộp giấy màu xanh (loại đựng khẩu trang) để trong nhà tại K372/7 đường D. Sau đó, Q bỏ hộp giấy có gói ma túy đá vào một bao nilong rồi đưa cho Nguyễn Thị Nhật U (là em gái ruột của Q) và bảo mang ra đầu kiệt 372 đường D, thành phố Đà Nẵng để đưa cho Tăng Nguyễn Ngọc H và lấy số tiền 300.000 đồng. U hỏi bên trong có gì thì Q trả lời là bên trong có ma túy, vì nể nang chị nên U mới đồng ý đi giao. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, H nhờ em ruột là Tăng Ngọc H3 chở đi có việc bằng xe mô tô Honda Lead, khi đến gần kiệt K372 đường D, thành phố Đà Nẵng thì H3 chờ ở ngoài còn H đi một mình đến chỗ hẹn. Lúc này, U cầm bao nilong bên trong có 01 hộp giấy màu xanh lá cây bên trong có chứa 01 gói ma túy đá đưa qua lỗ trên hàng rào lưới B40 cho H, còn Q đi theo sau. Khi H đang cầm hộp giấy có ma túy và chuẩn bị đưa tiền thì bị lực lượng Công an phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang, do hoảng sợ nên H đẩy hộp khẩu trang có chứa ma túy đá lại cho U. Lực lượng Công an phường thu giữ hộp khẩu trang trên tay U và phát hiện bên trong có 01 gói niong chứa tinh thể màu trắng thì H bỏ chạy trên đường D, còn U và Q bỏ chạy vào nhà thì bị Công an phường C đuổi bắt được và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Còn Tăng Ngọc H3 cũng điều khiển xe mô tô trên đi khỏi hiện trường. Lúc bỏ chạy H đã làm rơi tiền, Q làm rơi điện thoại.

Tại kết luận giám định số 216/GĐ-MT ngày 17/08/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP. Đà Nẵng kết luận: “Tinh thể màu trắng trong 01 (một)

gói ni lông trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 0,162 gam”.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần bị bắt quả tang, Q còn 02 lần bán trái phép chất ma túy cho H vào đầu tháng 7.2021 và đầu tháng 8.2021, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000đ tại đầu Kiệt 372 đường D và trước ô cửa sổ nhà Q, H đã sử dụng hết ma túy. Nguồn gốc số ma túy trên Q mua của T3 với giá 200.000 đồng/1 gói. Đối với số tiền có được từ việc bán ma túy, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 bao nilong kích thước (3x4)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu G1.
- 01 (một) hộp giấy màu xanh lá cây kích thước 18cm x10cm x10 cm.
- 01 (một) bao nilong kích thước 50cm x30 cm.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI: 357261099844281, gắn sim số: 0916789276 (thu giữ của Tăng Nguyễn Ngọc H).
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 353676071527162, gắn sim số: 0935027727 (thu giữ của Tăng Nguyễn Ngọc H).
- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 357299094808638, gắn sim số: 0774561252 (thu giữ của Nguyễn Thị Nhật U).

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 26.11.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Nguyễn Thị Nhật Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Nguyễn Thị Nhật U về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Tăng Nguyễn Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Nhật Q, Nguyễn Thị Nhật U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Tăng Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Q từ 07 năm tù đến 08 năm tù;
- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo U từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, trả lại điện thoại di động không liên quan đến tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Nhật Q, Nguyễn Thị Nhật U và Tăng Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua, bán và tàng trữ ma túy vào ngày 09.8.2021 tại Kiệt 372 đường D, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 09.8.2021, bị cáo Q và U đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo Q và U đã cấu thành tội phạm quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể là khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 09/8/2021, Tăng Nguyễn Ngọc H liên hệ với Nguyễn Thị Nhật Q để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Q liên hệ mua của một nam thanh niên tên T3 một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Q nhờ em gái là U cầm bao nilong bên trong có chứa 01 gói ma túy đá đưa cho H để nhận tiền. Khi các bên đang thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, trọng lượng ma túy thu giữ là 0,162gam Methamphetamin, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Nhật Q vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo Q trực tiếp giao dịch mua ma túy của đối tượng tên T3, giao dịch bán ma túy cho Tăng Nguyễn Ngọc H và nhờ bị cáo U đi giao ma túy. Trước đó, bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Tăng Nguyễn Ngọc H vào tháng 7 và tháng 8 năm 2021. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Nhật U là em gái của bị cáo Q đã đi giao ma túy giúp chị, hành vi của bị cáo là người giúp sức trong vụ án đồng phạm và bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tăng Nguyễn Ngọc H nhiều lần mua ma túy của bị cáo U về để sử dụng. Ngày 09.8.2021, trong lúc đang nhận ma túy từ bị cáo U thì bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ 0,162gam Methamphetamin. Hành vi của bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q đã tự thú các lần mua bán ma túy trước đây nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo U và Q thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo năm 2021 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định mức án.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 216, ngày 17/8/2021 có đóng dấu giáp lai của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao nilong kích thước 50cm x 30cm; 01 (một) hộp giấy màu xanh lá cây kích thước 18cm x 10cm x 10 cm là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI: 357261099844281, gán sim số: 0916789276- 01 là vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 353676071527162, gắn sim số: 0935027727 thu giữ của Tăng Nguyễn Ngọc H là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 357299094808638, gắn sim số: 0774561252 thu giữ của Nguyễn Thị Nhật U không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo U.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Q tên T3 hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

Đối với Tăng Ngọc H3 chở H đi mua ma túy hiện nay không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra sẽ làm rõ và xử lý sau.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Nhật Q (T) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Nhật Q **07 năm 06 tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09.8.2021.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Nhật U (T2) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Nhật U **02 năm 03 tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09.8.2021.

3. Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Nguyễn Nhật H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Tăng Nguyễn Nhật H **01 năm 06 tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09.8.2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 216, ngày 17/8/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; tiêu hủy 01 bao nilon kích thước 50cm x 30cm; 01 hộp giấy màu xanh lá cây kích thước 18cm x 10cm x 10 cm.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Nhật U 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 357299094808638, gắn sim số: 0774561252.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Tăng Nguyễn Ngọc H 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, số IMEI: 357261099844281, gắn sim số: 0916789276

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI: 353676071527162, gắn sim số: 0935027727.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30.11.2021.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Nhật Q, Nguyễn Thị Nhật U, Tăng Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường